

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9416 QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 20 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội dân tộc thiểu số

U.B.N.D. HUYỆN NGỌC HỒI Phát ít người Brâu tỉnh Kon Tum đến năm 2025

ĐẾN Số: 6876
Ngày: 29/9/2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025;

Thực hiện Công văn số 681/UBND-ĐPI ngày 19/7/2017 của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Liên ngành: Ban Dân tộc - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội dân tộc thiểu số rất ít người Brâu tỉnh Kon Tum đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Đề án) gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Đối tượng, phạm vi và thời gian thực hiện

Đề án được triển khai thực hiện tại thôn Đăk Mế, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, nơi sinh sống tập trung của dân tộc Brâu.

Thời gian thực hiện Đề án đến năm 2025, chia làm 2 giai đoạn: giai đoạn I: 2017 - 2020; giai đoạn II: 2021 - 2025.

2. Mục tiêu:

Duy trì, phát triển và nâng cao vị thế của dân tộc Brâu; giảm nghèo, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào Brâu một cách bền vững nhằm giảm dần sự chênh lệch về khoảng cách phát triển với các dân tộc khác trong vùng; xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại thôn Đăk Mế nơi sinh sống tập trung của đồng bào dân tộc Brâu; góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,2% - 1,3%/năm. Hộ nghèo được xác định theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

- Đến năm 2025 mức sống bình quân của dân tộc Brâu tương đương với các dân tộc khác trong vùng, tăng số lượng cán bộ là người Brâu tham gia trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Đến năm 2025, thôn Đăk Mế có lớp học kiên cố, nhà công vụ cho giáo viên và nhà sinh hoạt cộng đồng; có điện, công trình nước tập trung, thủy lợi tưới tiêu để phục vụ sản xuất theo định hướng tiêu chí nông thôn mới; 100% số hộ gia đình được hỗ trợ phát triển sản xuất, khuyến nông, khuyến lâm.

4. Nội dung của Đề án:

4.1. Xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng thôn Đăk Mế phấn đấu theo định hướng tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Trong đó:

- Đường giao thông: làm mới 03 công trình và nâng cấp 02 công trình, kinh phí 12.660 triệu đồng.

- Công trình thủy lợi và khai hoang đồng ruộng: 02 công trình, kinh phí 10.500 triệu đồng.

- Nước sinh hoạt: đào mới 40 giếng và nạo vét cải tạo 32 giếng, kinh phí 1.600 triệu đồng.

- Điểm trường tiểu học Bế Văn Đàn: xây mới 03 phòng học, nâng cấp 03 phòng học và trang thiết bị, kinh phí 3.590 triệu đồng.

- Điện sinh hoạt: 01 công trình, kinh phí 3.500 triệu đồng.

- Khu nhà Rông văn hóa: nâng cấp 01 nhà Rông và 02 nhà ở truyền thống, kinh phí 1.800 triệu đồng.

- Khu văn hóa, thể thao: Mở rộng khu sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao thôn, kinh phí 1.200 triệu đồng.

- Hỗ trợ khác (Làm mới cổng chào, Quy hoạch khu nghĩa trang dân tộc Brâu,...), kinh phí 10.700 triệu đồng.

4.2. Hỗ trợ các điều kiện để phát triển sản xuất

- Hỗ trợ phát triển sản xuất: 10.173 triệu đồng

+ Hỗ trợ xây dựng 05 mô hình sản xuất, kinh phí 2.500 triệu đồng.

+ Hỗ trợ cây công nghiệp, lâm nghiệp cho 161 hộ, kinh phí 1.610 triệu đồng.

+ Hỗ trợ cây lương thực hằng năm cho 161 hộ, kinh phí 1.610 triệu đồng.

+ Hỗ trợ vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho 161 hộ, kinh phí 1.288 triệu đồng.

+ Hỗ trợ gia súc, gia cầm và vắc-xin cho 161 hộ, kinh phí 1.610 triệu đồng.

+ Hỗ trợ chuồng trại chăn nuôi cho 161 hộ, kinh phí 805 triệu đồng.

+ Hỗ trợ mua sắm máy móc, công cụ, dụng cụ sản xuất, kinh phí 750 triệu đồng.

- Hỗ trợ đất sản xuất, kinh phí 1.500 triệu đồng.

- Hỗ trợ nâng cao năng lực: 256 triệu đồng.

- + Tổ chức 03 lớp tập huấn về kiến thức sản xuất, kinh phí 90 triệu đồng.
- + Hỗ trợ tổ chức tham quan học tập cho cộng đồng, kinh phí 150 triệu đồng.
- + Hỗ trợ cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, kinh phí 16 triệu đồng.

4.3. Hỗ trợ, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào.

- Nghiên cứu, sưu tầm, xây dựng bộ chữ cái và biên soạn từ điển ngôn ngữ của dân tộc Brâu; kinh phí 500 triệu đồng.

- Hỗ trợ bảo tồn nghề dệt truyền thống tiêu biểu, kinh phí 805 triệu đồng.

- Hỗ trợ phục dựng 04 lễ hội (lễ tía lúa, lễ ăn cơm mới, lễ đóng cửa kho lúa, lễ mừng nhà rông mới), kinh phí 600 triệu đồng.

- Hỗ trợ chế tác nhạc cụ, trang phục truyền thống dân tộc, kinh phí 300 triệu đồng.

- Hỗ trợ trang thiết bị cho nhà sinh hoạt cộng đồng, kinh phí 130 triệu đồng.

- Hỗ trợ thành lập và duy trì đội văn nghệ thôn, kinh phí 145 triệu đồng.

- Hỗ trợ khôi phục kiến trúc nhà ở truyền thống, kinh phí 5.000 triệu đồng.

4.4. Hỗ trợ đào tạo, sử dụng cán bộ và xây dựng hệ thống chính trị: Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc Brâu tại các cơ quan, đơn vị địa phương. Kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng 160 triệu đồng.

4.5. Hỗ trợ về giáo dục và y tế: Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ hiện hành về giáo dục và y tế. Tổng kinh phí 3.256 triệu đồng.

5. Kinh phí thực hiện Đề án: Tổng kinh phí: 68.376 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 65.702 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 43.090 triệu đồng; vốn sự nghiệp 22.612 triệu đồng); nguồn vốn lồng ghép các chính sách khác: 2.673 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 2.460 triệu đồng; vốn sự nghiệp 213 triệu đồng).

6. Cơ chế thực hiện: Trường hợp đối tượng được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung thì chỉ được hưởng chính sách cao nhất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, chỉ đạo và trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Trên cơ sở Đề án được duyệt, tổng hợp, xây dựng dự toán ngân sách hàng năm và cả giai đoạn thực hiện Đề án, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Tổ chức thực hiện, kiểm tra, theo dõi, đánh giá kết quả việc thực hiện Đề án; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ban Dân tộc tham mưu cấp có thẩm quyền tiếp nhận các nguồn lực từ Trung ương, bố trí vốn đầu tư phát triển cho các địa phương thực hiện các chính sách theo Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp theo kế hoạch hàng năm thực hiện các chính sách theo Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ tham gia thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi:

- Giao Phòng Dân tộc là đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan phối hợp với Ban Dân tộc trong việc tuyên truyền, vận động, chỉ đạo thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân xã Bờ Y lồng ghép các nguồn kinh phí thuộc các chính sách, chương trình, dự án trên địa bàn, triển khai thực hiện các Dự án thành phần.

6. Ủy ban nhân dân xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi phối hợp với Ban Dân tộc trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn xã; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để người dân thực hiện các mục tiêu của Đề án.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Ngọc Hồi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bờ Y và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Nga

UBND HUYỆN NGỌC HÒI
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND

SAO Y BẢN CHÍNH

Số 58 /SY-VP

Ngọc Hòì, ngày 26 tháng 10 năm 2017

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng: Tài chính - Kế hoạch; Nông nghiệp và PTNT; Dân tộc; Lao động – Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào Tạo; Văn hóa - Thông tin; Nội vụ;
- UBND các xã Bờ Y;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- CVP, các PVP;
- Lưu: VT, TH.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



[Handwritten signature]
Võ Đông